

Số: **10326**/BKHDĐT-QLĐT

Hà Nội, ngày **13** tháng **12** năm 2024

V/v lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu (lần 2)

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Các Hiệp hội: Nhà thầu xây dựng Việt Nam, Tư vấn xây dựng Việt Nam, Nhà đầu tư công trình giao thông Việt Nam, Kinh tế xây dựng Việt Nam;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước.

Tại văn bản số 9337/BKHĐT-QLĐT ngày 12/11/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã lấy ý kiến quý Cơ quan về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, trong đó giao Chính phủ quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cập nhật, bổ sung quy định về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt tại dự thảo Nghị định để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quý Cơ quan có ý kiến đối với nội dung nêu trên và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/12/2024** (đồng thời gửi file văn bản về địa chỉ email: chinh sach dau thau@mpi.gov.vn).

(Dự thảo Nghị định được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan. *///*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT (để đăng tải Dự thảo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để góp ý);
- Lưu: VT, QLĐT (ML-37)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Phương
Trần Quốc Phương

Số:/...../ND-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU VÀ BIỆN PHÁP THI HÀNH LUẬT ĐẦU THẦU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2024/ND-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực

1. Bổ sung điểm m vào sau điểm l khoản 1 Điều 1 như sau:

“m) Khoản 2 Điều 34a về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.”;

2. Bổ sung Chương IV a gồm các Điều 43a, 43b và 43c vào sau Chương IV như sau:

“Chương IVa**LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT****Điều 43a. Áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt**

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án sau:

a) Dự án có yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia;

b) Dự án có yêu cầu bảo đảm lợi ích quốc gia;

c) Dự án có yêu cầu, điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh mà chưa được pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định;

d) Các dự án không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này nhưng đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 34a của Luật Đấu thầu.

2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án sau:

a) Dự án có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ;

b) Dự án có yêu cầu, điều kiện đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

Điều 43b. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

1. Người có thẩm quyền lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung:

a) Thông tin cơ bản của dự án;

b) Giải trình về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không thể áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm: yêu cầu bảo đảm nhiệm vụ chính trị/ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia (đối với dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43a của Nghị định này); lợi ích quốc gia (đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 43a của Nghị định này);

Đối với dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43a của Nghị định này, giải trình về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không thể áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê

đất, giao khu vực biên; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

Đối với dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43a của Nghị định này, giải trình sự cần thiết và yêu cầu, điều kiện đặc thù khác đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 34a của Luật Đấu thầu;

c) Dự thảo phương án lựa chọn nhà đầu tư gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, giải pháp thực hiện dự án đáp ứng hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Các tài liệu pháp lý có liên quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến thẩm định về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (nếu đủ điều kiện) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Báo cáo thẩm định đánh giá về các nội dung: sự cần thiết; việc đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện đặc thù; lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 34 của Luật Đấu thầu.

5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở hồ sơ trình của người có thẩm quyền của dự án và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt phải bao gồm trách nhiệm của người có thẩm quyền và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án (nếu có).

6. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, người có thẩm quyền xây dựng và phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều

kiện ký kết, thực hiện hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện dự án bảo đảm hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đối với dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43a của Nghị định này, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư áp dụng theo quy trình, thủ tục đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế quy định tại Chương IV của Nghị định này.

7. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II của Nghị định này; triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Chương VI của Nghị định này.

Điều 43c. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền

1. Căn cứ thực hiện lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt:

a) Ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 43a của Nghị định này;

b) Quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43a của Nghị định này;

c) Các tài liệu pháp lý có liên quan.

2. Cơ quan có thẩm quyền giao bên mời thầu thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Xác định yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tư cách hợp lệ đối với nhà đầu tư;

b) Xây dựng phương án lựa chọn nhà đầu tư gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, giải pháp thực hiện dự án đáp ứng hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 43a của Nghị định này, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy trình đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế quy định tại Chương IV của Nghị định này.

c) Xây dựng phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, dự thảo hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về căn cứ, phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

4. Căn cứ báo cáo của bên mời thầu, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư làm cơ sở để bên mời thầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

5. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II của Nghị định này; triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Chương VI của Nghị định này.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

1. Sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 1 Điều 1 như sau:

“g) **Khoản 2** Điều 29 về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;”.

2. Bổ sung khoản 5 vào sau khoản 4 Điều 2 như sau:

“5. Hoạt động lựa chọn nhà thầu quy định tại Điều 1 Luật Đấu thầu bao gồm các hình thức mua, thuê, thuê mua.”.

3. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 như sau:

“Điều 2a. Hồ sơ, quy trình, thủ tục báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng theo quy định của nhà tài trợ hoặc của tổ chức quốc tế mà Nhà nước, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên quy định tại khoản 5 Điều 3 của Luật Đấu thầu

1. Trước khi đàm phán, ký điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài có quy định về đấu thầu khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu, cơ quan chủ quản dự án gửi văn bản đề xuất áp dụng các nội dung khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu đến cơ quan chủ trì đàm phán để xin ý kiến các cơ quan liên quan, trình Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng theo quy định của nhà tài trợ hoặc của tổ chức quốc tế mà Nhà nước, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nội dung của văn bản đề xuất gồm:

a) Các quy định của nhà tài trợ hoặc của tổ chức quốc tế mà Nhà nước, Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên cần áp dụng có nội dung khác hoặc chưa được quy định tại Luật Đấu thầu;

b) Sự cần thiết và đánh giá tác động của việc áp dụng các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.”;

4. Bổ sung khoản 12 vào sau khoản 11 Điều 12 như sau:

“12. Nhà thầu có trách nhiệm nộp chi phí quy định tại khoản 11 Điều này. Hết thời hạn thanh toán chi phí mà nhà thầu không thanh toán thì tài khoản của nhà thầu bị chuyển sang trạng thái tạm ngừng, nhà thầu không thực hiện được các giao dịch liên quan trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho đến khi hoàn thành trách nhiệm thanh toán chi phí theo quy định.”.

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Nội dung và phạm vi công việc, số lượng chuyên gia, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, mức lương chuyên gia theo quy định của pháp luật (nếu có) và các yếu tố khác.

Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về lao động chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan để ban hành quy định về mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước để làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu theo quy định tại điểm này;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Kết quả thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá hoặc của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá **theo quy định của pháp luật về giá;**”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 như sau:

“a) Dự toán ngân sách nhà nước **hoặc dự kiến dự toán ngân sách nhà nước** được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách được cấp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;”;

d) Bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 như sau:

“7. Đối với dự toán được phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 23, điểm c khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu và khoản 2 Điều 131 của Nghị định này, trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực có quy định về việc lập

dự toán và thẩm quyền phê duyệt dự toán thì việc lập, phê duyệt dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; trường hợp pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực không có quy định thì chủ đầu tư hoặc cơ quan, đơn vị được người có thẩm quyền giao phê duyệt dự toán thực hiện việc phê duyệt dự toán.”

6. Bổ sung các điểm đ, e và g vào sau điểm d khoản 1 Điều 18 như sau:

“đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;

e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, Séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định.”

7. Bổ sung một số khoản của Điều 22 như sau:

a) Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 như sau:

“3a. Thương thảo hợp đồng (nếu có) đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, cung cấp dịch vụ phi tư vấn áp dụng đấu thầu quốc tế, gói thầu hỗn hợp và gói thầu áp dụng đấu thầu hạn chế quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Đấu thầu.”;

b) Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau:

“6. Các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 3a và 4 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 5 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.”

8. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 24 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

Dự thảo hồ sơ mời thầu được lập sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt hoặc có thể được lập trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng phải bảo đảm được phê duyệt sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau:

“d) Có bảo đảm dự thầu với giá trị, thời hạn hiệu lực và đơn vị thụ hưởng đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh thì thư bảo

lãnh, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không vi phạm một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian có hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu, không đúng tên đơn vị thụ hưởng, không có chữ ký hợp lệ, ký trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, có kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu. Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có). Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành. ***Đối với gói thầu đấu thầu trước quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu, nhà thầu không phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu nhưng phải cam kết trong đơn dự thầu về trách nhiệm tham dự thầu;***”.

9. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 30 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được xem xét đánh giá về tài chính theo phương pháp giá thấp nhất hoặc giá đánh giá. Nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) ***và xác định ưu đãi (nếu có)*** thấp nhất (đối với phương pháp giá thấp nhất) hoặc có giá đánh giá thấp nhất (đối với phương pháp giá đánh giá) được xếp hạng thứ nhất. Thư giảm giá không được công khai trong biên bản mở thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp chỉ có một nhà thầu đạt yêu cầu về kỹ thuật thì không phải xác định danh sách xếp hạng nhà thầu. Chủ đầu tư không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 như sau:

“5. Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gửi bên mời thầu xem xét. Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gồm các nội dung:

a) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng;

b) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại, lý do loại bỏ nhà thầu;

c) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

d) Những nội dung của hồ sơ mời thầu không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc nội dung có thể dẫn đến cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có); đề xuất biện pháp xử lý.

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, cung cấp dịch vụ phi tư vấn áp dụng đấu thầu quốc tế, gói thầu hỗn hợp và gói thầu áp dụng đấu thầu hạn chế quy định tại khoản 1 Điều 22 của Luật Đấu thầu, trường hợp áp dụng thương thảo hợp đồng, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Điều 43 của Nghị định này.

6. Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), bên mời thầu lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gửi chủ đầu tư phê duyệt theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này. Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm các nội dung sau đây:

a) Kết quả đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu;

b) Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

c) Kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có);

d) Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại; lý do loại bỏ nhà thầu;

đ) Tên nhà thầu được đề nghị trúng thầu, giá đề nghị trúng thầu, loại hợp đồng, thời gian thực hiện gói thầu và thời gian thực hiện hợp đồng;

e) Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế, phải nêu rõ lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

g) Những nội dung của hồ sơ mời thầu chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình thực hiện hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có) và đề xuất biện pháp xử lý;

h) Những nội dung cần lưu ý (nếu có).”

10. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 34 như sau:

“8. Các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định

tại khoản 7 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.”.

11. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 42 như sau:

“b) Tổ chuyên gia lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gửi bên mời thầu xem xét theo quy định tại khoản 5 Điều 30 của Nghị định này. Chủ đầu tư không phải phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu. Trường hợp áp dụng thương thảo hợp đồng, bên mời thầu mời nhà thầu xếp hạng thứ nhất vào thương thảo hợp đồng theo quy định tại Điều 43 của Nghị định này.”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 43 như sau:

“6. Trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, kết quả thương thảo hợp đồng (nếu có), bên mời thầu lập tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 30 của Nghị định này.”.

13. Bổ sung khoản 8 vào sau khoản 7 Điều 59 như sau:

“8. Các hoạt động đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu được thực hiện theo quy trình, thủ tục quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này. Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng quy định tại khoản 7 Điều này chỉ được thực hiện sau khi dự án được phê duyệt đầu tư.”.

14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 61 như sau:

“b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

Dự thảo hồ sơ mời thầu được lập sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt hoặc có thể được lập trong quá trình lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng phải bảo đảm được phê duyệt sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt;”.

15. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 76 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trình, thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu: hồ sơ yêu cầu được thẩm định theo quy định tại Điều 129 của Nghị định này trước khi phê duyệt. Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định hồ sơ yêu cầu. Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải được thực hiện bằng văn bản căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu (nếu có);”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu theo quy

định tại Điều 31 của Nghị định này. ***Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định kết quả chỉ định thầu.***”

16. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 77 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Trình, thẩm định và phê duyệt hồ sơ yêu cầu: hồ sơ yêu cầu được thẩm định theo quy định tại Điều 129 của Nghị định này trước khi phê duyệt. ***Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định hồ sơ yêu cầu.*** Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu phải được thực hiện bằng văn bản căn cứ vào tờ trình phê duyệt, báo cáo thẩm định hồ sơ yêu cầu (***nếu có***);”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu:

Việc trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả chỉ định thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này. ***Chủ đầu tư quyết định việc có thẩm định hoặc không thẩm định kết quả chỉ định thầu.***”

17. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu khoản 3 Điều 78 như sau:

“3. Việc chỉ định thầu đối với gói thầu trong hạn mức chỉ định thầu theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu phải được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. ***Nhà thầu được đề nghị chỉ định thầu khi có tư cách hợp lệ theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu; đối với nhà thầu là hộ kinh doanh khi có tư cách hợp lệ quy định tại các điểm a, b khoản 2 và các điểm d, e khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của mình được đề nghị chỉ định thầu khi đáp ứng tư cách hợp lệ quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật Đấu thầu.*** Quy trình chỉ định thầu rút gọn được thực hiện như sau:”.

18. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 79 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Phê duyệt hồ sơ mời thầu:

Việc phê duyệt hồ sơ mời thầu căn cứ vào tờ trình phê duyệt, không phải thẩm định hồ sơ mời thầu.”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

“đ) Việc xếp hạng nhà thầu thực hiện theo quy định trong hồ sơ mời thầu (***nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu***). Nhà thầu có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch (***nếu có***), trừ đi giá trị giảm giá (***nếu có***) và ***xác định ưu đãi (nếu có)*** thấp

nhất đối với phương pháp giá thấp nhất hoặc có giá đánh giá thấp nhất đối với phương pháp giá đánh giá được xếp hạng thứ nhất.”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu:

Việc trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này, ***không phải thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.***”.

19. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 80 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Phê duyệt hồ sơ yêu cầu:

Việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu căn cứ vào tờ trình phê duyệt, không phải thẩm định hồ sơ yêu cầu.”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Trình, phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp:

Việc trình, phê duyệt và công khai kết quả mua sắm trực tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này, không phải thẩm định kết quả mua sắm trực tiếp.”.

20. Sửa đổi, bổ sung Điều 82 như sau:

“Điều 82. Trường hợp áp dụng và thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt

1. Các trường hợp áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) bao gồm:

a) Gói thầu mua thuốc, vắc xin trong quá trình thử nghiệm, có yêu cầu đặc thù của nhà sản xuất về điều kiện mua, thanh toán, bảo lãnh, bảo đảm và điều kiện khác trong quá trình thực hiện hợp đồng;

b) Gói thầu mua thuốc, vắc xin, thiết bị y tế thông qua các tổ chức quốc tế;

c) Gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ;

d) Lựa chọn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước tại cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại nước ngoài, cơ quan tài phán, cơ quan giải quyết tranh chấp nước ngoài hoặc quốc tế;

đ) Gói thầu về đào tạo chuyên sâu cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do cơ sở đào tạo nước ngoài trực tiếp thực hiện tại nước ngoài; mua vé máy bay cho đoàn đi công tác trong nước và quốc tế; gói thầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành đặc thù cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do cần thiết phải mời cơ quan, đơn vị có thẩm quyền hoặc có chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền giao;

e) Gói thầu thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao, bao gồm: tuyên truyền trên báo in, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình và phương tiện thông tin đại chúng khác trong trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí tuyên truyền trực tiếp ký hợp đồng với các cơ quan này để thực hiện; hợp tác sản xuất phim, sản xuất phim; gói thầu của các đơn vị sự nghiệp của Trung ương đảng, cơ quan thuộc Chính phủ mua thông tin của các hãng thông tấn, tổ chức báo chí nước ngoài, in ấn phẩm báo chí nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước;

g) Gói thầu sản xuất chương trình phát sóng gắn liền với ý tưởng thực hiện; tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt;

h) Gói thầu cung cấp dịch vụ in ấn, cung cấp tem, biên lai, niêm phong theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, hải quan; gói thầu mua chó nghiệp vụ, đào tạo chó nghiệp vụ, mua ma túy, chất nổ, mẫu tẩm nguồn hơi ma túy, chất nổ để huấn luyện chó nghiệp vụ;

i) Gói thầu trưng cầu giám định, thẩm định giá tài sản liên quan đến các vụ án hình sự cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra;

k) Gói thầu cung cấp dịch vụ tổ chức các hội nghị, hội thảo, đại hội, tập huấn (phục vụ ăn, nghỉ, đi lại cho đại biểu; trang thiết bị, thuê hội trường, phòng họp và các dịch vụ liên quan) có yêu cầu phải bố trí địa điểm ăn, nghỉ tập trung cho đại biểu và có yêu cầu thực hiện gấp;

l) Gói thầu phục vụ công tác đối ngoại đón đoàn khách quốc tế thăm và làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về nghi lễ đối ngoại; gói thầu mua tặng phẩm đối ngoại cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương đi công tác nước ngoài;

m) Gói thầu mua dịch vụ của các công ty xếp hạng tín dụng quốc tế; gói thầu mua dịch vụ thanh toán quốc tế được cung cấp độc quyền bởi Hiệp hội viễn thông tài chính liên ngân hàng toàn cầu SWIFT; gói thầu mua dịch vụ của các công ty cung cấp dịch vụ thông tin tài chính – tiền tệ quốc tế và nền tảng giao dịch;

n) Gói thầu cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường hoặc gói thầu mua thực

phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện việc cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường cho học sinh bán trú, nội trú tại cơ sở giáo dục công lập;

o) Trường hợp dự án, gói thầu có **một hoặc một số** điều kiện đặc thù quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m và n khoản này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

2. Thẩm quyền quyết định áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên cơ sở ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về sự cần thiết và điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm đó;

c) Người có thẩm quyền của dự án, dự toán mua sắm quyết định và chịu trách nhiệm áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 Điều này;

d) Thủ tướng Chính phủ quyết định việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt quy định tại điểm o khoản 1 Điều này.

3. Văn bản đề nghị phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt phải nêu rõ lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu; đối với các trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 Điều này không phải nêu lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu.”.

21. Sửa đổi, bổ sung Điều 83 như sau:

“Điều 83. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt

1. Đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 82 của

Nghị định này:

a) Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Y tế giao lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;

b) Bộ trưởng Bộ Y tế giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thẩm định trước khi xem xét, quyết định;

c) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác); giải trình về sự cần thiết và điều kiện đặc thù đối với một hoặc một số nội dung quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024); dự thảo phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.

2. Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Thủ trưởng cơ quan trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao lập hồ sơ trình Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt;

b) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cơ quan, đơn vị trực thuộc thẩm định và lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về sự cần thiết và điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ đối với gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm; ý kiến của các cơ quan liên quan khác (nếu cần thiết) trước khi xem xét, quyết định;

c) Hồ sơ trình bao gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác); giải

trình về sự cần thiết và điều kiện đặc thù liên quan tới của các yếu tố phải bảo đảm thuộc một hoặc một số lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ dẫn đến không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu; dự thảo phương án lựa chọn nhà thầu gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.”.

3. Đối với gói thầu thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết vụ kiện xây dựng các tiêu chí, điều khoản tham chiếu, cơ chế kiểm soát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư để xác định danh sách (không ít hơn 03) tổ chức hành nghề luật sư, luật sư dự kiến được thuê; chỉ lựa chọn vào danh sách các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư danh tiếng, nhiều kinh nghiệm;

b) Cơ quan chủ trì giải quyết vụ kiện tổ chức đàm phán hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư có ưu thế nhất trên cơ sở các tiêu chí, điều khoản tham chiếu và cơ chế kiểm soát tổ chức hành nghề luật sư, luật sư trong vụ kiện;

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết vụ kiện phê duyệt và thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề luật sư, luật sư;

d) Cơ quan, đơn vị chủ trì giải quyết vụ kiện hoàn thiện, ký kết hợp đồng dịch vụ pháp lý với tổ chức hành nghề luật sư, luật sư.

4. Đối với trường hợp quy định tại các điểm đ, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 Điều 82 của Nghị định này, trừ gói thầu quy định tại khoản 5 Điều này, quy trình lựa chọn nhà thầu gồm các bước:

a) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. *Đối với gói thầu thẩm định giá tài sản liên quan đến các vụ án hình sự cần thực hiện gấp theo yêu cầu của cơ quan điều tra theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 82 của Nghị định này, Hội đồng định giá tài sản theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

b) Thương thảo hợp đồng với nhà thầu được xác định có đủ năng lực, kinh nghiệm;

c) Phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;

d) Hoàn thiện, ký kết hợp đồng với nhà thầu:

Hợp đồng phải bao gồm đầy đủ các nội dung liên quan đến yêu cầu về phạm vi, nội dung công việc cần thực hiện, thời gian thực hiện, chất lượng công việc cần đạt được và giá trị hợp đồng;

đ) Việc đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và các thông tin về đấu thầu khác được thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật Đấu thầu.

Đối với quy định tại điểm n khoản 1 Điều 82 của Nghị định này, trường hợp cơ sở giáo dục công lập nằm trên địa bàn đặc biệt khó khăn thì thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập được tự quyết định việc mua thực phẩm, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào để thực hiện cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường trên cơ sở bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và trách nhiệm giải trình theo chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật mà không phải thực hiện các bước quy định tại khoản này.

5. Đối với gói thầu mua vé máy bay cho đoàn đi công tác trong nước và quốc tế theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Đối với đoàn đi công tác quốc tế, căn cứ kế hoạch công tác và hành trình bay được duyệt, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí và nhiệm vụ mua vé máy bay lấy tối thiểu 02 báo giá của 02 đại lý bán vé máy bay khác nhau (hoặc báo giá của 01 đại lý bán vé máy bay của ít nhất 02 hãng hàng không khác nhau, trong đó có ít nhất 01 đại lý chính hãng của **hãng** hàng không quốc gia Việt Nam) với cùng hành trình bay để xem xét, so sánh và lựa chọn đơn vị cung cấp vé máy bay trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu: đường bay trực tiếp, phù hợp với lịch công tác; tổng các khoản chi tiền vé (bao gồm các khoản thuế và phụ phí), tiền đi đường, tiền chờ đợi tại sân bay thấp nhất. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kinh phí và nhiệm vụ mua vé máy bay ký hợp đồng với nhà cung cấp bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Trường hợp thay đổi đường bay ở nước ngoài do nhu cầu công tác thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kinh phí quyết định việc mua vé trên cơ sở đề nghị của trưởng đoàn công tác;

b) Đối với đoàn đi công tác trong nước:

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao kinh phí và nhiệm vụ mua vé máy bay ký hợp đồng với nhà cung cấp bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

c) Việc mua vé máy bay cho các đoàn đi công tác trong nước và quốc tế theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này không phải lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

6. Đối với trường hợp quy định tại điểm o khoản 1 Điều 82 của Nghị định này:

a) Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định;

b) *Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung: thông tin cơ bản về dự án, dự toán mua sắm, gói thầu (tên dự án, dự toán mua sắm, gói thầu; nguồn vốn, tổng mức đầu tư của dự án, giá trị dự toán mua sắm, giá gói thầu; thời gian dự kiến thực hiện; các nội dung cần thiết khác); giải trình về sự cần thiết và điều kiện đặc thù đối với một hoặc một số nội dung quy định tại khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024) mà không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 Điều 82 của Nghị định này;*

c) *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

d) *Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt (nếu đủ điều kiện) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Báo cáo thẩm định đánh giá về các nội dung: sự cần thiết; việc đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện đặc thù; lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà thầu quy định tại các Điều 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 và 28 của Luật Đấu thầu;*

đ) *Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở hồ sơ trình của Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm: gói thầu thuộc dự án, dự toán mua sắm được áp dụng lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; trách nhiệm của người có thẩm quyền, chủ đầu tư, bên mời thầu và các cơ quan liên

quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu; các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu, dự án (nếu có);

e) Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.”

22. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 88 như sau:

“2. Đối với mua sắm tập trung không thuộc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, người quyết định hoặc người được giao quyết định việc mua sắm theo quy định tại Điều 91 của Nghị định này của cấp trên đơn vị mua sắm tập trung thực hiện trách nhiệm của người có thẩm quyền quy định tại Điều 77 của Luật Đấu thầu.”

23. Sửa đổi, bổ sung khoản của Điều 97 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại các Điều 23, 24, 35, 36, 60 và 61 của Nghị định này. Hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự thầu được đánh giá hợp lệ khi nhà thầu không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.”

b) Bổ sung khoản 5b vào sau khoản 5 như sau:

“5b. Việc thương thảo hợp đồng được thực hiện theo quy định tại khoản 3b Điều 22, khoản 5 Điều 34, Điều 43, khoản 5 Điều 59 và Điều 69 của Nghị định này.”

24. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 3 Điều 98 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b như sau:

“a) Gói thầu mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng đối với dự toán mua sắm;

b) Gói thầu mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng đối với dự án đầu tư;”

b) Bổ sung điểm d vào sau điểm c như sau:

“d) Gói thầu mua sắm hàng hóa (trừ thuốc) để bán lẻ tại cơ sở bán lẻ trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập có giá trị không quá 01 tỷ đồng đối với mỗi

mặt hàng thuộc dự toán mua sắm.”.

25. Sửa đổi khoản 6 Điều 101 như sau:

“6. Trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu:

Việc trình, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định này.”.

26. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 126 như sau:

“b) ***Việc áp dụng hình thức*** lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại ***điểm o khoản 1 Điều 82 của Nghị định này*** và các trường hợp khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.”.

27. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 128 như sau:

“a) Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Xem xét tính phù hợp, đầy đủ của cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

Đối với gói thầu đấu thầu trước, việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện trước khi điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài ***được ký kết đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài hoặc trước khi dự án được phê duyệt đầu tư*** theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu.”.

28. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 130 như sau:

“a) Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt bao gồm:

Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của bên mời thầu, trong đó phải nêu rõ ý kiến của bên mời thầu đối với các ý kiến, đề xuất, kiến nghị của tổ chuyên gia;

Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của tổ chuyên gia;

Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có);

Biên bản đối chiếu tài liệu (nếu có);

Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, biên bản mở thầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của các nhà thầu và các tài liệu khác có liên quan; trường hợp đã tiến hành thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật thì chỉ gửi biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính và bản chụp hồ sơ đề xuất về tài chính của các nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.”.

29. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 131 như sau:

a) Bổ sung các khoản 28a, 28b, 28c và 28d sau khoản 28 như sau:

“28a. Đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn áp dụng đấu thầu trước quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), trường hợp dự án được phê duyệt có các nội dung dẫn đến tăng từ 30% trở lên dự toán, giá gói thầu hoặc thay đổi tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành thì chủ đầu tư hủy thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu; trường hợp không dẫn đến tăng từ 30% trở lên dự toán, giá gói thầu, không thay đổi tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành và gói thầu đã lựa chọn được nhà thầu trúng thầu thì chủ đầu tư được sửa đổi, bổ sung khối lượng công việc vào hợp đồng ký với nhà thầu.

28a'. Đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn áp dụng đấu thầu trước quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), trường hợp dự án được phê duyệt có các nội dung dẫn đến tăng từ 30% trở lên khối lượng công việc hoặc thay đổi tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành thì chủ đầu tư hủy thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu; trường hợp không dẫn đến tăng từ 30% trở lên khối lượng công việc, không thay đổi tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành và gói thầu đã lựa chọn được nhà thầu trúng thầu thì chủ đầu tư được sửa đổi, bổ sung khối lượng công việc vào hợp đồng ký với nhà thầu.

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng đấu thầu trước quy định tại Điều 42 Luật Đấu thầu (được sửa đổi, bổ sung năm 2024), trường hợp dự án được phê duyệt có các nội dung dẫn đến tăng từ 20% trở lên khối lượng công việc quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành thì chủ đầu tư hủy thầu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Đấu thầu; trường hợp không dẫn đến tăng từ 20% trở lên khối lượng công việc quy định trong hồ sơ mời thầu đã phát hành và gói thầu đã lựa chọn được nhà thầu trúng thầu thì chủ đầu tư được sửa đổi, bổ sung khối lượng công việc vào hợp đồng ký với nhà thầu.

28b. Đối với gói thầu chia phần, trường hợp giá đề nghị trúng thầu của một phần vượt quá 30% giá trị tương ứng của phần đó trong dự toán thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ các yếu tố cấu thành chi phí chào thầu, xem xét các khía cạnh liên quan theo hướng sau đây:

a) Các yếu tố kỹ thuật, kinh tế liên quan đến quy trình sản xuất hoặc cung cấp dịch vụ;

b) Giá thị trường xác định thông qua phân tích, tham vấn thị trường quy định tại khoản 3 Điều 15 của Nghị định này;

c) *Nguồn gốc của hàng hóa, dịch vụ, trong đó phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.*

Trường hợp thỏa mãn được các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c khoản này và khoản 4 Điều 27 của Nghị định này thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu vẫn được chấp nhận trúng thầu.

28c. Trường hợp gói thầu có tính chất đặc thù và áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, nhà thầu nước ngoài có yêu cầu ràng buộc chỉ ký hợp đồng khi không phải đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thì khi đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư không cần yêu cầu nhà thầu nước ngoài đăng ký.

28d. Đối với gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng, trường hợp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu có tên trong biên bản mở thầu bị khóa tài khoản theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu không được tiếp tục xem xét, đánh giá.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 29 như sau:

“29. Ngoài trường hợp quy định từ khoản 1 đến khoản 28d Điều này, khi phát sinh tình huống, chủ đầu tư xem xét, quyết định xử lý tình huống trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình.”.

Điều 3. Thay thế, bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

1. Thay thế cụm từ “*Phạm vi công việc thiết kế trong gói thầu EPC, EP, EC thuộc dự án đầu tư xây dựng quy định tại khoản này có thể là thiết kế FEED hoặc thiết kế cơ sở; không hình thành gói thầu EPC, EP, EC khi đã có thiết kế kỹ thuật hoặc công trình thiết kế hai bước theo quy định của pháp luật về xây dựng*” bằng cụm từ “*Việc hình thành gói thầu EPC, EP, EC có thể căn cứ vào thiết kế cơ sở, thiết kế FEED; trường hợp căn cứ thiết kế kỹ thuật thì không hình thành gói thầu EPC, EP, EC*” tại khoản 3 Điều 3.

2. Thay thế cụm từ “*trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá*” bằng cụm từ “*trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì được lấy giá trung bình của các báo giá*” tại điểm d khoản 2 Điều 16.

3. Thay thế cụm từ “*Trường hợp chủ đầu tư không áp dụng quy trình rút gọn quy định tại khoản 2 Điều này mà áp dụng quy trình thông thường thì thực hiện*

theo quy định tại Điều 76 hoặc Điều 77 của Nghị định này” bằng cụm từ “Trường hợp chủ đầu tư không áp dụng quy trình rút gọn quy định tại khoản 3 Điều này mà áp dụng quy trình thông thường thì thực hiện theo quy định tại Điều 76 hoặc Điều 77 của Nghị định này” tại Điều 78.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất

1. Bổ sung điểm m vào sau điểm l khoản 1 Điều 1 như sau:

“m) Khoản 2 Điều 34a về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.”;

2. Bổ sung Chương IVa gồm các Điều 44a, 44b và 44c vào sau Chương IV như sau:

“Chương IVa

LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

Điều 44a. Áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án sau:

a) Dự án có yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia;

b) Dự án có yêu cầu bảo đảm lợi ích quốc gia;

c) Dự án có yêu cầu, điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh mà chưa được pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định;

d) Các dự án không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này nhưng đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 34a của Luật Đấu thầu.

2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định việc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với các dự án sau:

a) Dự án có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ;

b) Dự án có yêu cầu, điều kiện đặc thù theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

Điều 44b. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ

1. Người có thẩm quyền lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm tờ trình và các văn bản, tài liệu liên quan. Tờ trình về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt bao gồm những nội dung:

a) Thông tin cơ bản của dự án;

b) Giải trình về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không thể áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm: yêu cầu bảo đảm nhiệm vụ chính trị/ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia (đối với dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 44a của Nghị định này); lợi ích quốc gia (đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44a của Nghị định này);

Đối với dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44a của Nghị định này, giải trình về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt không thể áp dụng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 34 của Luật Đấu thầu, trong đó gồm điều kiện đặc thù về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh.

Đối với dự án quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44a của Nghị định này, giải trình sự cần thiết và yêu cầu, điều kiện đặc thù khác đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 34a của Luật Đấu thầu;

c) Dự thảo phương án lựa chọn nhà đầu tư gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, giải pháp thực hiện dự án đáp ứng hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương;

d) Các tài liệu pháp lý có liên quan.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến của các bộ, cơ quan có liên quan về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó (nếu cần thiết). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến thẩm

định về sự cần thiết và lý do phải áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (nếu đủ điều kiện) trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Báo cáo thẩm định đánh giá về các nội dung: sự cần thiết; việc đáp ứng hoặc không đáp ứng điều kiện đặc thù; lý do không thể đáp ứng điều kiện về lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 34 của Luật Đầu thầu.

5. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở hồ sơ trình của người có thẩm quyền của dự án và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt phải bao gồm trách nhiệm của người có thẩm quyền và các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; các yêu cầu khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án (nếu có).

6. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, người có thẩm quyền xây dựng và phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết, thực hiện hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện dự án bảo đảm hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đối với dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44a của Nghị định này, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư áp dụng theo quy trình, thủ tục đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế quy định tại Chương IV của Nghị định này.

7. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II của Nghị định này; triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Chương VI của Nghị định này.

Điều 44c. Hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với dự án thuộc thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền

1. Căn cứ thực hiện lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt:

a) Ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44a của Nghị định này;

b) Quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực về thủ tục đầu tư; thủ tục giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển; phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá và nội dung hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44a của Nghị định này;

c) Các tài liệu pháp lý có liên quan.

2. Cơ quan có thẩm quyền giao bên mời thầu thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Xác định yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tư cách hợp lệ đối với nhà đầu tư;

b) Xây dựng phương án lựa chọn nhà đầu tư gồm những nội dung chủ yếu sau: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư; điều kiện ký kết hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, phương án đầu tư kinh doanh, giải pháp thực hiện dự án đáp ứng hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đối với dự án quy định tại điểm b khoản 2 Điều 44a của Nghị định này, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy trình đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế quy định tại Chương IV của Nghị định này.

c) Xây dựng phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, dự thảo hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu và pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan về căn cứ, phương án lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.

4. Căn cứ báo cáo của bên mời thầu, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, phê duyệt phương án lựa chọn nhà đầu tư làm cơ sở để bên mời thầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư.

5. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà đầu tư, việc đàm phán, hoàn thiện, ký kết hợp đồng thực hiện theo quy định tại Mục 7 Chương II của Nghị định này; triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định tại Chương VI của Nghị định này.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp

định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len như sau:

“a) Ký kết Hiệp định CPTPP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Vương quốc Anh, Bắc Ai-len (sau đây gọi là Nước thành viên Hiệp định CPTPP);”.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Điều khoản chuyển tiếp

a) Các gói thầu lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt và phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục tổ chức lựa chọn danh sách ngắn, lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã phê duyệt không phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và Nghị định này thì phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phù hợp với quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu và Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu:

TM. CHÍNH PHỦ